

Số: /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

**PHƯƠNG ÁN**  
**Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai**  
**trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022**

Trong những năm gần đây thiên tai xảy ra bất thường với tần suất ngày càng tăng, phạm vi rộng, cường độ lớn đã gây nhiều thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân ở nhiều địa phương trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Triệu Sơn nói riêng. Để chủ động phòng tránh và ứng phó với thiên tai, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân trên địa bàn, UBND huyện Triệu Sơn xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ NGUỒN LỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**A. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI**

**I. Đặc điểm tự nhiên**

Huyện Triệu Sơn có tổng diện tích tự nhiên 29.004 ha, nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Thanh Hóa, gồm 32 xã và 2 thị trấn. Địa hình đa dạng gồm đồng bằng, trung du, miền núi, có vị trí tiếp giáp với 6 huyện:

- Phía Bắc giáp huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa;
- Phía Nam giáp huyện Nông Cống, Như Thanh;
- Phía Đông giáp huyện Đông Sơn;
- Phía Tây giáp huyện Thường Xuân.

Tình hình khí tượng thủy văn: Triệu Sơn có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm, mưa nhiều. Một năm có 2 mùa rõ rệt; mùa đông lạnh, ít mưa, độ ẩm thấp, trời khô hanh; mùa hè nắng nóng có gió Tây Nam; giông bão thường xảy ra từ đầu tháng 7 đến hết tháng 10 kèm theo lũ, lụt. Hệ thống sông suối trên địa bàn huyện gồm 2 sông tiêu chính là sông Hoàng và sông Nhom.

**II. Đặc điểm kinh tế - xã hội**

Huyện Triệu Sơn có dân số là 204.379 người, gồm ba dân tộc chủ yếu sinh sống; dân tộc Kinh có 196.563 người, chiếm 96,18%; dân tộc Mường có 4.365 người, chiếm 2,14%; dân tộc Thái có 3.236 người, chiếm 1,58% và dân tộc khác là 215 người, chiếm 0,14% (là huyện có dân số lớn thứ tư toàn tỉnh).

Sản xuất nông nghiệp toàn huyện ổn định và có bước tăng trưởng khá, sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước và luôn đạt trên 120 ngàn tấn.

## **B. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH**

### **I. Hiện trạng về thủy lợi**

#### **1. Hệ thống sông tiêu**

Hệ thống sông tiêu trên địa bàn huyện Triệu Sơn gồm hai sông tiêu chính là sông Hoàng và sông Nhom, cụ thể:

- Sông Hoàng có chiều dài sông nằm trên địa bàn huyện là 30km từ cống Hoàng Kim, xã Thọ Ngọc đến Thành Lê Chích hết địa bàn xã Đồng Thắng thuộc 17 xã, có lưu vực là 9.900 ha.

- Sông Nhom có chiều dài sông nằm trên địa bàn huyện là 31km bắt nguồn từ xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn thuộc 20 xã, có lưu vực là 15.900 ha.

#### **2. Hệ thống đê điều**

Tổng số đê hiện có trên địa bàn huyện là 89,1 km, gồm:

- Đê sông Nhom: 37,5 km.

- Đê sông Hoàng: 36,4 km.

- Đê tiêu thủy Thọ Xuân: 1,1 km.

- Đê vùng: 9,1 km.

#### **3. Cống tiêu dưới đê**

- Cống tiêu dưới đê sông Hoàng có 45 cái (loại cống vừa và nhỏ).

- Cống tiêu dưới đê sông Nhom có 30 cái (loại cống vừa và nhỏ).

**4. Hồ đập:** Gồm có 36 hồ đập vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

#### **5. Hệ thống kênh tưới**

- Kênh cấp 1: 44,3 km;

- Kênh cấp 2: 64 km.

### **II. Hiện trạng giao thông.**

Trên địa bàn huyện mạng lưới giao thông gồm:

- Quốc lộ 47: 16 km.

- Tỉnh lộ có tổng chiều dài 56 km, gồm: Tỉnh lộ 514: 22 km; Tỉnh lộ 506: 26 km; Tỉnh lộ 517: 8 km.

- Huyện lộ: 130 km.

### III. Hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc

- Về hệ thống viễn thông: Trên địa bàn huyện Triệu Sơn có 03 nhà mạng (Viettel, Vinaphone, Mobiphone), thông tin liên lạc luôn được đảm bảo.

- Về bưu điện: Bưu điện huyện hoạt động bưu chính, chuyển phát như bưu phẩm, bưu điện, chuyển fax nhanh và thông thường đi trong nước và quốc tế đảm bảo quy định.

- Tổng số điểm Bưu điện văn hóa xã, thị trấn là 32 xã và 2 thị trấn.

### IV. Hiện trạng về y tế

Trên địa bàn huyện có 01 bệnh viện đa khoa, 01 Trung tâm y tế và 34 Trạm y tế xã, thị trấn đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện.

### V. Hiện trạng về vật tư dự phòng phòng chống thiên tai

Khối lượng vật tư dự trữ hiện có tính đến 30/6/2022:

- Đất dự trữ: 27.910 m <sup>3</sup> .	đạt 100%
- Đá hộc: 201 m <sup>3</sup> .	đạt 100%
- Tre cây: 8.150 cây.	đạt 100%
- Cọc tre: 26.700 cọc.	đạt 100%
- Rọ tre, Rọ thép: 2.455 cái.	đạt 100%
- Bao tải: 39.750 cái.	đạt 100%
- Phên liếp, lưới thép, bạt. 10.410 m <sup>2</sup> .	đạt 100%
- Rơm rạ: 13.600 kg.	đạt 100%

### VI. Tổ chức bộ máy chỉ huy

Huyện đã thành lập Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện (PCTT, TKCN&PTDS) do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, các đồng chí phó Chủ tịch UBND huyện và Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện làm Phó ban, với sự tham gia của các ngành và các phòng ban liên quan. Thành lập các Tiểu Ban chỉ huy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT, TKCN&PTDS huyện. Các thành viên được phân công phải có trách nhiệm bố trí thời gian, tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác PCTT&TKCN, khi có tin mưa, bão và các tình huống thiên tai khác đổ bộ trên địa bàn phải có mặt tại đơn vị đã được phân công.

## **C. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI CỦA CÁC CÔNG TRÌNH**

### **I. Về hệ thống đê điều**

Huyện Triệu Sơn được bao bọc bởi hệ thống 2 con sông (Sông Nhom và sông Hoàng), đã hình thành hơn 85km đê, 75 cống dưới đê, 19 kè bảo vệ trực tiếp khu dân cư, các công trình văn hóa - kinh tế - xã hội trong toàn huyện. Ngoài ra hệ thống đê còn bảo vệ cho các huyện Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Đông Sơn và Thành phố Thanh Hóa, trong đó:

- Hệ thống đê Sông Nhom có 2 tuyến dài gần 37,5km (đê Tả sông Nhom dài 17,72km, đê Hữu sông Nhom dài 19,81km) là đê cấp IV, có 30 cống dưới đê, 9 kè (5 kè bằng đá học xây mái, 4 kè bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn) bảo vệ cho 3.767m đê.
- Hệ thống đê Sông Hoàng có 2 tuyến dài gần 36,4km (đê tả sông Hoàng dài 15,7km, đê hữu sông Hoàng dài 20,708km) là đê cấp IV, có 45 cống dưới đê, 9 kè (6 kè bằng đá học xây mái, 9 kè bằng cầu kiện bê tông đúc sẵn) bảo vệ cho 1.369m đê.
- Hệ thống đê Tiêu Thủy dài 1,1km, là đê cấp IV, có 2 cống dưới đê.
- Hệ thống đê Nổ Hên có 2 tuyến dài gần 10,6km (đê tả Nổ Hên dài 6,5km, đê hữu Nổ Hên dài 4,1km) là đê cấp IV, có 7 cống dưới đê.

### **II. Về hệ thống hồ, đập chứa nước**

Huyện Triệu Sơn có tổng số 36 hồ, đập chứa nước, trong đó:

- Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, khai thác 9 hồ chứa nước lớn và vừa, gồm: hồ Khe Lùng và hồ Làng Tiến, xã Thọ Bình; hồ Ngô Công, xã Thọ Sơn; hồ Long Hưng, xã Hợp Tiến; hồ Nội Sơn, xã Hợp Lý; hồ Đồng Ngọn, xã Hợp Thành; hồ Hương Sơn, xã Vân Sơn; hồ Ao Lốc và hồ Ngọc Vành, xã Triệu Thành. Năm 2021 huyện Triệu Sơn bàn giao cho Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý.
- UBND huyện quản lý 27 hồ, đập nhỏ.

### **III. Cống tiêu dưới đê**

Tổng số các cống tiêu dưới đê trên địa bàn huyện có 75 cống, phần lớn là các cống vừa và nhỏ đã xây dựng từ rất lâu, nay nhiều cống đã bị lũng mang và hỏng cánh cửa. Dự án sông Nhom cho xây lại 18 cống thay thế cống cũ nhưng đến nay chưa cấp đủ kinh phí để thực hiện.

### **IV. Về tiêu thoát lũ trên các sông tiêu**

Trên địa bàn huyện có hai sông tiêu là sông Hoàng và sông Nhom, diện tích cây lúa trên địa bàn huyện đều phụ thuộc vào lưu vực của hai sông tiêu này nhưng hiện nay việc tiêu thoát lũ trên hai sông chậm. Nếu lượng mưa trên 200 mm thì nhiều vùng đồng bị ngập, với diện tích ngập từ 4.000 ha trở lên; nguyên nhân tiêu chậm là lòng sông bị bồi lắng, mặt thoáng thoát lũ bị lấn chiếm. Vì vậy việc nạo vét

lòng sông và mở rộng đủ mặt thoáng là việc làm rất cần thiết trong công tác phòng chống úng lụt hiện nay.

## **Phần thứ hai**

### **CÁC PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

#### **A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

1. Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;
2. Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 4/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
3. Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai.

#### **B. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**

**I. Phương án ứng phó với thiên tai trên địa bàn huyện Triệu Sơn được xây dựng dựa trên căn cứ sau:**

1. Các loại thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn huyện gồm 5 loại hình cụ thể: Áp thấp nhiệt đới và bão; mưa lớn; ngập lụt; hạn hán; lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất.

2. Năng lực ứng phó thiên tai:

Trên địa bàn huyện có 32 xã và 02 thị trấn, Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện đã giao cho các xã, thị trấn thành lập Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS của xã, thị trấn, chuẩn bị theo phương châm 4 tại chỗ. Các công trình PCTT trên địa bàn xã, thị trấn nào thì các xã, thị trấn đó có trách nhiệm tu bổ sửa chữa đảm bảo an toàn cho công tác PCTT. Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS các xã, thị trấn thường xuyên đôn đốc kiểm tra, người dân tại các địa phương đã có ý thức trong công tác PCTT.

3. Khả năng phối hợp và hỗ trợ của các lực lượng và chính quyền các cấp:

Trên địa bàn huyện có lực lượng quân đội của Trung đoàn 3 đóng quân, huyện đã có phương án hợp đồng để hỗ trợ khi thiên tai xảy ra; ngoài ra huyện còn có kế hoạch điều động lực lượng của Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện và lực lượng xung kích của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

#### **II. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm các nội dung chính sau:**

1. Bảo vệ các công trình PCTT và các trọng điểm, gồm: 85 km đê sông Hoàng và sông Nhom; 36 hồ đập vừa và nhỏ; 75 cống tiêu dưới đê.

2. Sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất, gồm:

- Các vùng dân cư nằm dưới hạ lưu đập có dung tích 1-5 triệu m<sup>3</sup>, gồm: Hồ Ngô Công, xã Thọ Sơn; hồ Long Hưng, xã Hợp Tiến; hồ Đòng Bể, xã Xuân Du, huyện Như Thanh; hồ Khe Lùng, xã Thọ Bình; hồ Ao Lốc, xã Triệu Thành; hồ Nội

Sơn, xã Hợp Lý; hồ Hương Sơn, xã Vân Sơn; hồ Đồng Ngọn, xã Hợp Thành; khi có mưa lớn vượt quá thiết kế thì dân cư vùng hạ lưu đập cần phải được sơ tán để bảo đảm an toàn.

- Các vùng trũng thấp khi nước sông Hoàng, sông Nhơ lên cao cần sơ tán dân hoặc có phương án sống chung với lũ như các xã, thị trấn: Thị trấn Nưa, Thái Hoà, Khuyến Nông, Tiến Nông, Dân Lý, Dân Quyền, Thọ Dân, An Nông.

3. Bảo đảm an ninh trật tự và giao thông liên lạc.

## **C. PHƯƠNG ÁN CỤ THỂ ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

### **I. Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai do áp thấp nhiệt đới và bão**

#### **1. Mục đích**

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do áp thấp và bão gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm trú kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, trẻ em và phụ nữ.

#### **2. Phương án cụ thể**

- Cấp độ 3 phần b: Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên đất liền khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Cần chằng chống nhà cửa, kho tàng, các công trình công cộng; những nơi không an toàn cho chống bão kể cả nhà dân không được tập trung người mà phải sơ tán đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn cho người và tài sản của nhà nước và của nhân dân.

- Cấp độ 4 phần b: Bão mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên đất liền khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Cần chằng chống nhà cửa, kho tàng, các công trình công cộng; những nơi không an toàn cho chống bão kể cả nhà dân không được tập trung người mà phải sơ tán đến nơi an toàn, bảo đảm an toàn cho người và tài sản của nhà nước và của nhân dân; tìm nơi an toàn để sơ tán đảm bảo an toàn cho người.

- Cấp độ 5 phần b: Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên đất liền khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, phải tìm nơi trú ẩn đảm bảo an toàn cho người.

### **II. Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai do mưa lớn**

#### **1. Yêu cầu**

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra ngập úng do mưa lớn nhằm bảo vệ an toàn tính mạng người dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp và nhà nước.

## 2. Phương án ứng phó cụ thể

a) Cấp độ 1 phần b: Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 mm đến 500 mm kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực đồng bằng. Với lượng mưa trên thì mực nước trên các triền sông, trên các hồ đập nhiều khả năng đã vượt quá thiết kế, nhiệm vụ đặt ra là:

- Kiểm tra chặt chẽ mực nước trên các triền sông có đê, trên hồ đập; phát hiện sự cố công trình để kịp thời xử lý sự cố ngay từ giờ đầu như: Chống tràn, xử lý mạch đùn, mạch sủi.

- Tập kết vật tư dự trữ, chuẩn bị sẵn sàng theo phương châm 4 tại chỗ.

- Hiệp đồng với các lực lượng đơn vị quân đội đóng trên địa bàn huyện để sẵn sàng ứng cứu.

- Triển khai phương án trọng điểm theo kế hoạch đã lập.

- Sơ tán dân ở vùng hạ lưu đập có nguy cơ bị vỡ và những vùng trũng thấp.

- Bơm tiêu úng những vùng cần thiết để cứu lúa và hoa màu.

- Sẵn sàng để thích nghi với điều kiện sống chung với lũ.

b) Cấp độ 2 phần c: Lượng mưa trong 24 giờ trên 500 mm kéo dài từ 1 ngày đến 2 ngày ở khu vực đồng bằng. Với lượng mưa trên thì mực nước trên các triền sông Hoàng, sông Nhom rất cao, các hồ đập lượng nước đã qua tràn, phương án đặt ra ở cấp độ này cần thực hiện đầy đủ các phương án như cấp độ 1 phần b nêu trên, ngoài ra cần thực hiện:

- Các lực lượng đã được phân công phải có mặt để chỉ huy cứu hộ tại các trọng điểm.

- Điều động các lực lượng cứu hộ tăng cường cho các trọng điểm.

- Sơ tán triệt để người dân ở hạ lưu những hồ đập có khả năng bị vỡ và các vùng trũng thấp.

- Các ban, ngành chuyên môn tham mưu cho Ban Chỉ huy các cấp những tình huống cần thiết có thể phải mở tràn đối với các hồ có nguy cơ vỡ và phân lũ để cứu nguy cho các đoạn đê cần thiết.

c) Cấp độ 3 phần a: Lượng mưa trong 24 giờ từ trên 200 đến 500 mm kéo dài từ trên 2 ngày đến 4 ngày ở khu vực đồng bằng trung du, miền núi. Với lượng mưa trên thì mực nước trên các triền sông Hoàng, sông Nhom rất cao, các hồ đập lượng nước đã qua tràn trên báo động 3, phương án đặt ra ở cấp độ này cần thực hiện đầy đủ các phương án như cấp độ 1 phần b và cấp độ 2 phần c nêu trên.

### III. Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt

*(Ở phần này mực nước lũ lịch sử được thay bằng mức nước lũ thiết kế)*

**1. Cấp độ 2 phần c:** Mực nước lũ cao trên báo động 3 khoảng 1m đến mực nước lũ lịch sử ở nhiều sông nhỏ, thượng lưu nhiều sông vừa. Ở cấp độ này mực nước sông Hoàng, sông Nhom đã bằng mực nước lũ thiết kế và nếu lũ còn về thì có khả năng mực nước cao hơn, phương án đặt ra cần:

- Tập kết vật tư dự trữ, chuẩn bị sẵn sàng theo phương châm 4 tại chỗ.
- Hiệp đồng với các lực lượng đơn vị quân đội đóng trên địa bàn huyện để sẵn sàng ứng cứu.
- Cứu hộ các đoạn đê doạ vỡ, chống tràn những đoạn đê có khả năng bị tràn.
- Vận hành các cống tiêu dưới đê đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và dân cư vùng trũng thấp không bị ngập lụt.

**2. Cấp độ 3 phần d:** Mực nước lũ cao trên mức lũ lịch sử ở nhiều sông nhỏ, thượng lưu nhiều sông vừa. Ở cấp độ này mực nước sông Hoàng, sông Nhom cao hơn mực nước lũ thiết kế, nhiều đoạn đê sông Hoàng, sông Nhom nhất là phía hữu sông Nhom sẽ bị tràn, phương án đặt ra cần:

- Tuyên truyền cho nhân dân ven đê và những vùng trũng thấp được biết để phòng chống lũ.
- Tập kết vật tư dự trữ, chuẩn bị sẵn sàng theo phương châm 4 tại chỗ.
- Hiệp đồng với các lực lượng đơn vị quân đội đóng trên địa bàn huyện để sẵn sàng cứu hộ các đoạn đê doạ vỡ, chống tràn những đoạn đê có khả năng bị tràn.
- Vận hành các cống dưới đê đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp và dân cư vùng trũng thấp không bị ngập lụt.
- Di dân triệt để ở những vùng dân cư trong đê, ngoài đê có khả năng ngập sâu.

### IV. Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai do hạn hán

Đối với địa bàn huyện Triệu Sơn nói riêng và trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá nói chung thì rủi ro thiên tai do hạn hán thường gặp ở cấp độ 1 phần b, tình trạng thiếu hụt lượng mưa tháng trên 50% kéo dài 3 đến 6 tháng và nguồn nước trong khu vực hạn hán thiếu hụt từ 20 đến 50% so với trung bình nhiều năm, cụ thể: Từ tháng 11 năm trước đến tháng 5 năm sau thường là lượng mưa thiếu hụt, tổng lượng mưa trong năm cũng có thể thiếu hụt 20-50% so với trung bình nhiều năm, do đó thường hạn vào cuối vụ chiêm xuân, đầu và giữa vụ mùa, phương án đặt ra là:

1. Tiết kiệm nguồn nước hiện có.
2. Nạo vét kênh mương tưới, tiêu để thời gian vận chuyển nước nhanh, chống thất thoát nước.



3. Tuyên truyền cho nhân dân có ý thức giữ nước tại ruộng theo từng đợt tưới.
4. Bảo quản, vận hành công tưới các hồ đập hợp lý, giữ nước, tiết kiệm nước.
5. Đắp ngăn các kênh tiêu nội đồng để giữ nước, tăng độ ẩm cho cây trồng và đặt các máy bơm dã chiến để chống hạn.
6. Chuyển đổi các cây trồng cho thích nghi với điều kiện hạn hán của từng vùng, từng mùa vụ.

### **V. Phương án ứng phó cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ và dòng chảy lớn**

Trên địa bàn huyện Triệu Sơn tình trạng lũ quét, sạt lở đất, sụt lún do mưa lớn có khả năng xảy ra ở xã miền núi và vùng giáp gianh với miền núi như: Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Thọ Sơn, Thọ Tiến, Hợp Lý, Hợp Tiến, phương án đặt ra là:

1. Tuyên truyền cho nhân dân trong vùng biết về tình hình mưa lớn để nhân dân chủ động phòng tránh và có phương án sống chung với lũ.
2. Kiểm tra những hộ dân sống ở những nơi vách núi, ven suối phải được sơ tán để tránh sạt lở đất và lũ quét, về lâu dài phải có kế hoạch di dân ra khỏi vùng nguy hiểm.
3. Có chính sách hỗ trợ cho nhân dân yên tâm sơ tán đến nơi an toàn trong khi mưa lũ lớn.

### **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành tập trung làm tốt một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **1. Phòng Nông nghiệp và PTNT là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện có nhiệm vụ**

- Kiểm tra đôn đốc các xã triển khai hoàn thành khối lượng tu bổ đê, đập; khối lượng nạo vét kênh tiêu; giải phóng hành lang thoát lũ; chuẩn bị vật tư dự phòng theo kế hoạch giao và xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ cho công tác PCTT và TKCN.
- Tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện các phương án xử lý kịp thời sự cố công trình do lụt, bão, thiên tai gây ra.
- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lụt, bão, lũ, thiên tai và tổng hợp tình hình để báo cáo các ngành chức năng; tổ chức trực 24/24 giờ trong thời gian có dự báo mưa bão.
- Phối hợp với các xã thường xuyên kiểm tra đê, kè, cống, hồ đập để phát hiện kịp thời các sự cố, các vi phạm về đê điều và các công trình thủy lợi.

- Có kế hoạch bố trí cơ cấu cây trồng để né tránh lụt; lập kế hoạch dự phòng giống, cây, con, thuốc trừ sâu, phân bón cung ứng cho nhân dân phục hồi những thiệt hại sau thiên tai.

## **2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Đội đảm bảo giao thông huyện**

- Có phương án đảm bảo giao thông đi lại cho các tuyến đường ở những vùng có khả năng bị ngập, vùng núi sạt lở đất; xây dựng phương án chuẩn bị vật tư, phương tiện, chống đứt đường, tắc đường, biển báo hướng dẫn cho những đoạn đường có khả năng bị ngập, bị sạt lở đất.

- Đội đảm bảo giao thông huyện xây dựng và triển khai phương án PCTT và TKCN của ngành; chuẩn bị vật tư dự phòng theo yêu cầu của Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện như: Đá học, cát, luông, xe ô tô để khi cần có thể sử dụng được ngay và sẵn sàng nhân lực làm nhiệm vụ khi có lệnh điều động của Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện.

- Xây dựng kế hoạch giải tỏa các cành cây to, cành cây dễ bị gãy, đổ trong mùa mưa bão không gây ách tắc các tuyến đường.

## **3. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội**

- Tổ chức kiểm tra đánh giá các đối tượng chính sách, hộ nghèo, neo đơn, già cả, nhà cửa có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão; phối hợp với UBND các xã, thị trấn có phương án hỗ trợ, giúp đỡ chằng chống, nâng cấp, sửa chữa nhà cửa, sơ tán khỏi vùng trũng, thấp, vùng ngoại ô.

- Khi có bão lũ xảy ra phải nắm chắc mức độ thiệt hại như: Chết người, sập đổ nhà, ngập lụt,... đánh giá mức độ thiệt hại, triển khai kế hoạch cứu trợ kịp thời.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ tiếp nhận cứu trợ của các tổ chức cá nhân; lập phương án phân phối hàng cứu trợ kịp thời, đúng đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra.

## **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế hướng dẫn các xã, nhân dân làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải trước mùa mưa bão.

- Kết hợp với các xã dự báo vùng có nguy cơ sạt lở để các xã có phương án sơ tán người, tài sản ra khỏi vùng sạt lở. Tổ chức thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường sau thiên tai.

## **5. Ngành giáo dục và Đào tạo huyện**

Xây dựng, triển khai phương án PCTT và TKCN của ngành và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện giao; kiểm tra các công trình trường, lớp, phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn để có biện pháp chằng chống, sửa chữa những hư hỏng, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh khi lên lớp.

## **6. Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

- Phân công lực lượng trực thường xuyên khi có mưa, bão, thiên tai xảy ra; có phương án chuẩn bị phương tiện, xăng dầu, kinh phí cho công tác kiểm tra, chỉ đạo, cứu trợ; phối hợp chặt chẽ với bộ phận thường trực Ban Chỉ huy để phục vụ cho công tác PCTT và TKCN; tổng hợp tình hình thiên tai và các thiệt hại cũng như tiến độ khắc phục để báo cáo cho UBND huyện và các ngành.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa, Trạm y tế các xã, thị trấn chuẩn bị sẵn sàng cơ sở thuốc để phục vụ cán bộ và nhân dân trong thời gian 3 ngày đầu. Tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện phối hợp với Trung tâm Y tế và Bệnh viện Đa khoa tăng cường cán bộ cho các xã khi có các ổ dịch bệnh trong thời gian thiên tai xảy ra và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Chấp hành nghiêm túc công tác PCTT và TKCN, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể động viên nhân dân thực hiện các biện pháp phòng tránh nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”, chủ động phòng chống đối phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra. Thực hiện chức năng nhà nước về giải quyết các vi phạm đề điều trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng phương án hộ đê, hồ đập, phòng chống úng. Xây dựng trọng điểm nơi có nguy cơ xảy ra sự cố trong thiên tai; có phương án sơ tán dân các vùng ngoại đê, vùng trũng thấp, vùng hạ lưu đập thật cụ thể đến từng thôn, xóm đồng thời có phương án hậu cần cho di dân, lực lượng tuần tra canh gác đê, xử lý sự cố xảy ra.

## **9. Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

- Lập phương án huy động dân quân tự vệ, lực lượng xung kích trên địa bàn tham gia hộ đê, ứng cứu khi sự cố xảy ra.

- Lập phương án sẵn sàng làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn cứu hộ khi có lệnh.

- Có phương án báo cáo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xin lực lượng về ứng cứu khi có thiên tai lớn xảy ra.

## **10. Công an huyện**

Điều tra, nắm chắc các loại phương tiện đường bộ và đường thủy trên địa bàn huyện. Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện điều động phương tiện phục vụ PCTT và TKCN khi cần thiết; kiểm tra, xử lý nghiêm các loại xe quá tải đi trên đê. Đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội; phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện và các địa phương tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai xảy ra.

### **11. Bưu điện, Trung tâm Viễn thông huyện**

- Kiểm tra, sửa chữa các tuyến đường dây điện thoại đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

- Bố trí, giao nhiệm vụ cho đội giao thông hoá tốc để giữ liên lạc từ xã đến huyện khi cần thiết.

### **12. Điện lực Triệu Sơn**

Kiểm tra lại hệ thống đường dây tải điện, các thiết bị an toàn cho các trạm biến áp và mạng điện, có phương án xử lý sự cố nhanh, an toàn khi thiên tai xảy ra.

### **13. Công ty TNHH MTV Sông Chu- Chi nhánh Thủy lợi Triệu Sơn**

Lập, bổ sung, hoàn chỉnh phương án bảo vệ PCTT các công trình do Chi nhánh quản lý; kiểm tra lại hệ thống tiêu úng, chống hạn, sẵn sàng bơm tiêu úng, chống hạn để bảo vệ sản xuất.

### **14. Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện**

Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phổ biến Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai. Thông tin kịp thời đầy đủ chính xác những diễn biến về thời tiết, bão, lũ, áp thấp nhiệt đới; những thiệt hại do thiên tai, bão, lũ gây ra; các chủ trương, biện pháp phòng tránh và khắc phục hậu quả bão lũ thiên tai.

### **15. Các ban, ngành có liên quan**

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, triển khai phương án PCTT, TKCN năm 2022 sát với tình hình thực tế của đơn vị mình; tuyên truyền, vận động cán bộ, nhân dân thực hiện Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai; có kế hoạch dự trữ lương thực, thực phẩm, chủ động tự cứu lấy mình trước khi Nhà nước đến cứu.

- Công tác di dân: Trong trường hợp tuyển đê yếu, có nguy cơ vỡ đê cao bất khả kháng, nhận được lệnh của Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện, UBND các xã, thị trấn cùng với các lực lượng hỗ trợ nhân dân di chuyển trước hết là con người và tài sản đến các vị trí an toàn để đảm bảo tính mạng cũng như tài sản của nhân dân.

- Trong xử lý sự cố nguy hiểm, các xã, thị trấn cần hỗ trợ thêm vật tư, trang thiết bị; Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS các xã, thị trấn phải có văn bản báo cáo để Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện đề nghị cấp trên hỗ trợ kịp thời.

### **16. Hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS các cấp**

- Khi có tin báo bão, mưa lớn ảnh hưởng đến tỉnh Thanh Hoá, địa bàn huyện Triệu Sơn và mực nước lũ ở sông Hoàng, sông Nhôm, các hồ đập đã lên cao, Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện, Thường trực của Ban Chỉ huy phải có mặt tại Văn phòng Ban Chỉ huy theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến của lũ bão, nhận xét tình hình và có biện pháp chỉ đạo cụ thể.

- Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện xuống các xã, thị trấn đã được phân công để giúp các xã phòng, chống ứng phó với thiên tai và báo cáo thường xuyên về Ban chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS huyện theo số điện thoại: 0373.867.267.

- Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS các xã, thị trấn và các đơn vị tập trung về Công sở xã, đơn vị theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, lụt, bão để chỉ đạo kịp thời chính xác.

Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các ngành, các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT,TKCN&PTDS để xem xét điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương./.

***Nơi nhận:***

- BCH PCTT, TKCN&PTDS tỉnh (b/c);
- TV HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Các thành viên BCH PCTT, TKCN&PTDS huyện (t/h);
- CT UBND các xã, thị trấn (t/h);
- TT các cơ quan, đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Phú Quốc**